



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HƯNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I - LỚP 2

NĂM HỌC 2025 – 2026

A. Môn Tiếng Việt

1. Kỹ năng đọc:

a. Đọc thành tiếng:

Mỗi học sinh bốc thăm đọc một đoạn (bài) văn đã học từ tuần 10 đến tuần 16 :
Đọc đúng tiếng, đúng từ, ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ; đọc lưu loát, rành mạch; trả lời đúng ý các câu hỏi, diễn đạt rõ ràng, nói tròn câu. Tốc độ đọc tối 60 - 70 tiếng / 1phút. Trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn, bài.

b. Đọc thầm (hiểu) – Luyện từ và câu:

Học sinh đọc thầm một bài văn ngắn khoảng 100 – 120 tiếng (bài đọc là những bài Tập đọc và trả lời 4 đến 6 câu hỏi trong khoảng thời gian 30 phút

Nội dung các câu hỏi bao gồm: nội dung bài đọc và nội dung luyện tập:

- + Nhận biết được từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm.
- + Nhận biết các mô hình câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm.
- + Nhận biết về dấu câu: dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than và điền đúng dấu câu điền vào đoạn văn đã lược bỏ một hoặc hai loại dấu câu.
- +Đặt câu với từ ngữ tìm được.

2. Kỹ năng viết:

a. Chính tả:

Học sinh viết một đoạn văn xuôi hoặc thơ khoảng 40 chữ / 15 phút, Viết chữ đúng mẫu, đúng chính tả, không mắc quá 5 lỗi chính tả/ bài viết

- Nắm được quy tắc viết hoa chữ đầu câu, tên riêng viết hoa.
- Biết viết các chữ cái viết thường, viết hoa cỡ nhỏ trong bài chính tả theo mẫu quy định.
- Viết đúng các chữ mở đầu bằng c/k, g/gh, ng/ngh, viết được một số chữ ghi tiếng có vần khó (uynh, uych, uyt, uyên, uyêt, uyu...).

b. Tập làm văn:

Học sinh viết một đoạn văn ngắn từ 4 đến 5 câu / 35 phút, nội dung bài viết bao gồm những vấn đề liên quan đến các chủ điểm đã học, tập trung các thể loại:

- + Viết đoạn văn ngắn (4 - 5 câu) tả về một đồ chơi mà em yêu thích.
- + Viết đoạn văn ngắn (4 - 5 câu) kể về một việc người thân đã làm cho em.

B. Môn Toán:

1. Số học và phép tính:

- Đọc, viết, đếm các số trong phạm vi 100
- Bảng cộng, trừ trong phạm vi 20.
- Kỹ thuật cộng trừ có nhớ trong phạm vi 100
- Thực hiện tính số có không quá 2 dấu phép tính cộng, trừ (trường hợp đơn giản, chủ yếu các số có không quá hai chữ số)
- Các thành phần của phép cộng, phép trừ

2. Đại lượng và đo đại lượng:

- Nhận biết đơn vị đo: xăng-ti – mét; ki – lô – gam; lít.
- Xem lịch để xác định ngày trong tuần và ngày trong tháng.
- Ngày – giờ, giờ - phút
- Ngày – tháng
- Thực hành xem đồng hồ, xem lịch
- Xử lý các tình huống thực tế.
- Thực hiện các phép cộng trừ với các số đo đại lượng.

3. Yếu tố hình học:

- Nhận dạng các hình đã học ở các tình huống khác nhau.
- Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng.
- Đường gấp khúc. Hình tứ giác
- Vẽ đoạn thẳng

4. Giải toán có lời văn:

- Nhận biết bài toán có lời văn(có một bước tính với phép cộng hoặc phép trừ; loại toán nhiều hơn, ít hơn) và giải các bước giải bài toán có lời văn.
- Biết cách giải và trình bày bài giải.
- Giải bài toán theo tóm tắt trong các tình huống thực tế.